

UBND QUẬN TÂN BÌNH  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 809 /GDDT

V/v chi trả tiền miễn, giảm học phí  
theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP  
ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 26 tháng 5 năm 2025

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình;
- Phòng Giao dịch số 7 – Kho bạc Nhà nước Khu vực 2.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 7319/SLĐTBXH-GDNN ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về triển khai Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các quận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1438/SGDDT-KHTC ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phúc đáp Công văn số 382/GDDT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức, chế độ làm việc, quy chế phối hợp trong công tác của Phòng Giáo dục và đào tạo và quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng Giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

Căn cứ Công văn số 496/TCKH ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc phúc đáp Phòng Giáo dục và Đào tạo liên quan đến

việc chi trả tiền miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và phê duyệt chi kinh phí thực hiện miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP học kỳ II năm học 2024-2025 (đợt 1) đối với 171 học sinh, sinh viên thường trú tại quận Tân Bình (Đính kèm Danh sách đợt 1).

Đề nghị các trường cao đẳng, trung cấp giáo dục nghề nghiệp thông tin đến cho phụ huynh học sinh, sinh viên được biết và phối hợp xác nhận sau khi phụ huynh học sinh, sinh viên đã nhận được tiền; phản hồi lại bằng văn bản gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình trước ngày 10/6/2025 để có cơ sở quyết toán theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo P.GD-ĐT;
- Lưu: VT, NA, Phương.



UBND QUẬN TÂN BÌNH  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2021 CỦA CHÍNH PHỦ  
HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024-2025 (Đợt 1)  
(Đính kèm Công văn số 809 /GDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình)

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên       | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                  | Tên cơ sở GDNN                    | Khóa học    | Ngành học                                                                                                        | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (căn cứ điểm b, K2, D1 ND 97/2023/NĐ-CP (đồng/tháng) | Niên được hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ | Thông tin tài khoản ngân hàng |              |             |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------------------------|--------------|-------------|
|     |                                         |                            |                       |              |                                     |                                   |             |                                                                                                                  |                                     |                                                                     |                  | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |             |                               |              |             |
| 1   | DƯƠNG NHƯT LAM / LÊ THỊ HẠNH            | Dương Gia Phát             | 11/10/2008            | 079208017928 | 26/04/6 Nguyễn Thái Bình, Phường 12 | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Tiếng Anh) | 1.200.000                           | 1.200.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | 17                            | 18           | 19          |
| 2   | NGUYỄN PHƯƠNG / LƯU THỊ PHƯƠNG BÌNH     | Nguyễn Thanh Quân          | 19/12/2008            | 079208032145 | 66/8C Tài Thùt, Phường 11           | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | DƯƠNG NHƯT LAM                | 456949118526 | LPBank      |
| 3   | HUYỀN NGỌC DUNG / NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNG | Huyền Ngọc Tuấn            | 09/10/2008            | 079208012477 | 36/32A Lý Thường Kiệt, Phường 8     | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNG         | 431872211731 | LPBank      |
| 4   | PHẠM HỒNG VŨ / MẠC NGỌC HUƠNG           | Phạm Bảo Hân               | 29/03/2008            | 079208034720 | 86/78/30 Âu Cơ, Phường 9            | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | PHẠM HỒNG VŨ                  | 074411574560 | LP BANK     |
| 5   | VƯƠNG VĨ KIẾN / NGUYỄN PHÚC NGỌC HÂN    | Vương Gia Hào              | 07/07/2008            | 079208006335 | 356/43/25/4 D Âu Cơ, Phường 10      | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | NGUYỄN PHÚC NGỌC HÂN          | 134963562041 | LP BANK     |
| 6   | LƯU QUỐC THẠNH / NHÂM THIÊN KHOA        | Lưu Kiến Lâm               | 03/06/2008            | 079208005910 | 86/78/7 Âu Cơ, Phường 9             | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | NHÂM THIÊN KHOA               | 392236923376 | LP BANK     |
| 7   | NGUYỄN ANH KHÁNH / PHẠM THỊ MÙI         | Nguyễn Anh Bảo Ngọc        | 02/01/2008            | 079208012075 | 30/6 Tân Trung, Phường 9            | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | NGUYỄN ANH KHÁNH              | 410048477980 | LP BANK     |
| 8   | HOANG LUÂN / NGUYỄN THỊ TUYẾT           | Nguyễn Đăng Khoa           | 09/04/2008            | 079208038388 | 254/49/3 Âu Cơ, Phường 9            | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | NGUYỄN THỊ TUYẾT              | 9908629127   | VIETCOMBANK |
| 9   | HUYỀN BÌNH ĐỨC CHÍ / LANH NGỌC THU      | Huyền Bình Trí             | 05/10/2008            | 079208002933 | 254/72 Âu Cơ, Phường 9              | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                           | 1.460.000                                                           | HK2 2024-2025    | 14                 | 15               | 16          | LANH NGỌC THU                 | 275496326840 | LP BANK     |

| STT | Họ tên chương học sinh, sinh viên         | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                | Tên cư sở GDNN                    | Khóa học    | Ngành học                                                                                                                   | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ K2, D1, ND 97/2023/NĐ-CP (đồng/tháng) | Niên học được hỗ trợ | Số thanh toán hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |                  |             |
|-----|-------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------|-------------|
|     |                                           |                            |                       |              |                                   |                                   |             |                                                                                                                             |                                     |                                                      |                      |                      | Mức 100% học phí   | Giảm 70% học phí |                                                       |                               |                  |             |
| 1   | 2                                         | 3                          | 4                     | 5            | 6                                 | 7                                 | 8           | 9                                                                                                                           | 10                                  | 11                                                   | 12                   | 13                   | 14                 | 15               | 16                                                    | 17                            | 18               | 19          |
| 10  | HOÀNG VŨ / NGUYỄN THỊ KHÁNH               | Hoàng Nguyễn Bảo Minh      | 06/03/2008            | 079208045930 | 128/25/4 Phạm Văn Hai, Phường 3   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ HUỖN KHÁNH         | 190156469533     | LP BANK     |
| 11  | NGUYỄN HOÀNG TIẾN / LÊ THỊ THANH THẢO     | Nguyễn Kim Ngọc            | 27/12/2008            | 09230806197  | 9/32 Chư Đàng Tta, Phường 7       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÊ THỊ THANH THẢO             | 842532293761     | LP BANK     |
| 12  | LÊ ĐĂNG KHOA / LÊ THỊ MỸ TRANG            | Lê Anh Mỹ Truyết           | 05/06/2008            | 079308023791 | 202/7B Phạm Văn Hai, Phường 5     | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÊ THỊ MỸ TRANG               | 805934808324     | LP BANK     |
| 13  | NGUYỄN QUỐC CUÔNG / LÊ THỊ THU VÂN        | Nguyễn Lý Tâm Như          | 19/07/2008            | 079308047466 | 45/46D Trại Thủ Tòng, Phường 15   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÊ THỊ THU VÂN                | 0969583956       | MB BANK     |
| 14  | TÔ VĂN PHONG / PHẠM THỊ LOAN              | Tô Ngân Phương             | 09/10/2008            | 079308033337 | 70/25/8 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15 | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | PHẠM THỊ LOAN                 | 0071003270769    | VIETCOMBANK |
| 15  | NGUYỄN GIANG HIẾU / NGUYỄN THANH THUY     | Nguyễn Lê Quỳnh Thi        | 12/11/2008            | 079308045250 | 626 Trường Chinh, Phường 15       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THANH THUY             | 6087040600799 04 | VIB         |
| 16  | TRƯƠNG PHUỐC THANH / TRẦN THỊ HOÀI PHUONG | Trương Thanh Đạt           | 21/11/2008            | 079208039180 | 07 Tư Cường, Phường 4             | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRẦN THỊ HOÀI PHUONG          | 836671538459     | LP Bank     |
| 17  | TRẦN PHUONG NGOC / PHẠM TRẦN THUY LOAN    | Trần Ngọc Thùy Hiền        | 20/10/2008            | 079308017635 | 405/9/13 Phạm Văn Hai, Phường 3   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                            | HK2 2023-2024-2025   | 5                    | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THPT học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRẦN PHUONG NGOC              | 747580618819     | LP Bank     |

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên          | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                    | Tên cơ sở GDNN                    | Khóa học    | Ngành học                                                                                                                   | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (tính cứ điểm b, K2, D1 ND 97/2023/ND-CP (đồng/tháng) | Năm học được hỗ trợ | Số tiền hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Địa chỉ hỗ trợ                                        | Thông tin tài khoản ngân hàng |              |          |
|-----|--------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|---------------------------------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|----------|
|     |                                            |                            |                       |              |                                       |                                   |             |                                                                                                                             |                                     |                                                                      |                     |                | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                       |                               |              |          |
| 1   |                                            |                            | 3                     | 5            | 6                                     | 7                                 | 8           | 9                                                                                                                           | 10                                  | 11                                                                   | 12                  | 13             | 14                 | 15               | 16                                                    | 17                            | 18           | 19       |
| 18  | NGUYỄN ANH HA LINH / NGUYỄN THỊ THANH TIỀN | Nguyễn Ngọc Nhật Linh      | 19/06/2008            | 079308022613 | S36/1 Trương Chinh, Phường 13         | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN ANH HA LINH            | 0933737497   | Eximbank |
| 19  | VŨ THANH HOA / TRƯƠNG THỊ GAI              | Vũ Hà Khánh Linh           | 13/11/2008            | 079308015425 | 31/23 Hoa Tham, Phường 13             | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRƯƠNG THỊ GAI                | 712944592683 | LP Bank  |
| 20  | HUYỀN THANH LINH / HOANG THỊ NGOC LAN      | Huyền Gia Tuệ              | 10/06/2008            | 079308018373 | 24/31 Trương Chinh, Phường 13         | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | HOANG THỊ NGOC LAN            | 253683746848 | LP Bank  |
| 21  | LÊ DINH TUONG / ĐOÌ THỊ BÍCH               | Lê Thị Thanh Thảo          | 27/08/2008            | 079308015920 | 80/1/3 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15      | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.200.000                           | 1.200.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | ĐOÌ THỊ BÍCH                  | 772861410728 | LP Bank  |
| 22  | ĐO TRẦN QUANG HUY / ĐANG THỊ THANH THUY    | Đỗ Trọng Hoàng             | 06/05/2008            | 079308014961 | 98/26 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15  | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.460.000                           | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 7.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | ĐO TRẦN QUANG HUY             | 977978779    | MB       |
| 23  | TRẦN THANH PHUONG / TRẦN THỊ HỒNG MAI      | Trần Trúc Hương            | 21/07/2008            | 079308035558 | 33/45/60/1 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15  | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.460.000                           | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 7.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRẦN THỊ HỒNG MAI             | 317869535491 | LP Bank  |
| 24  | LÊ TÂN LẬP / VŨ THUY MONG PHUONG           | Lê Vũ Thanh Lộc            | 07/10/2008            | 079308051839 | 52/1 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15        | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.460.000                           | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 7.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÊ TÂN LẬP                    | 295064908767 | LP Bank  |
| 25  | NGUYỄN VĂN ĐUNG / NGUYỄN THANH THAO        | Nguyễn Gia Phát            | 16/09/2008            | 079308036988 | 45/34 Trần Thái Tông, Phường 15       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.460.000                           | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 7.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THANH THAO             | 362092418525 | LP Bank  |
| 26  | TRINH ĐỨC KÉ / DINH THỊ NGOC THUY          | Trinh Thanh Thảo           | 14/10/2008            | 079308022288 | 368/801 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5 | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.460.000                           | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 7.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRINH ĐỨC KÉ                  | 367827243948 | LP Bank  |
| 27  | LÊ VĂN NGOC / TRẦN THỊ BÍCH HỒNG           | Lê Hoàng Nam               | 06/01/2008            | 079308021590 | 33/10 Bình Văn Trăn, Phường 6         | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.460.000                           | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025       | \$             | 7.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRẦN THỊ BÍCH HỒNG            | 250912711618 | LP Bank  |

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên            | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                          | Tên cơ sở GDNN                    | Khóa học    | Ngành học                                                                                                        | Mức học phí (cơ sở GDNN (đồng/tháng)) | Mức chi hỗ trợ (căn cứ giảm b. K2, DI ND 97/2023/ND-CP (đồng/tháng)) | Niên độ học tập | Số tiền hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |    | Diện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |              |             |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|--------------------|----|-------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|-------------|
|     |                                              |                            |                       |              |                                             |                                   |             |                                                                                                                  |                                       |                                                                      |                 |                | 14                 | 15 |                                                       | 17                            | 18           | 19          |
| 1   | 2                                            | 3                          | 4                     | 5            | 6                                           | 7                                 | 8           | 9                                                                                                                | 10                                    | 11                                                                   | 12              | 13             | 14                 | 15 | 16                                                    | 17                            | 18           | 19          |
| 28  | KIEU CÔNG LƯƠNG / NGUYỄN THỊ NGÀ             | Kieu Minh Nhât             | 16/09/2008            | 079208040093 | 52/1 Đường Đm, Phường 14                    | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | KIEU CÔNG LƯƠNG               | 837494287565 | LP Bank     |
| 29  | PHẠM NGOC DUY / LÊ THỊ KIM LIÊN              | Phạm Ngọc Long Thiên       | 09/03/2008            | 051208001624 | 70/26/23 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15          | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | PHẠM NGOC DUY                 | 34547777     | ACB         |
| 30  | CHÔNG A HÀ / NGUYỄN THỊ BÍCH NGOC            | Chông Ngọc Tuấn            | 13/08/2008            | 079308031229 | 23/19A Âu Cơ, Phường 9                      | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ BÍCH NGOC          | 736883248502 | LP Bank     |
| 31  | TRẦN HOÀNG BẢO CHÂU / NGUYỄN THUY DIEM TRANG | Trần Trà Vỹ                | 07/12/2008            | 079208046716 | 15 Trường Chinh, Phường 11                  | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THUY DIEM TRANG        | 060266308399 | SACOMBA NK  |
| 32  | NGUYỄN VĂN NGHĨA / TRẦN NGOC LIEU            | Nguyễn Thanh Danh          | 03/06/2008            | 079208038403 | 307/15 Bàu Cát, Phường 12                   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN VĂN NGHĨA              | 62804363971  | LP Bank     |
| 33  | VŨ THANH THUANH / DƯƠNG THỊ LOAN             | Vũ Khánh Duy               | 25/12/2008            | 079208001438 | 310/6A Lạc Long Quân, Phường 8              | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | DƯƠNG THỊ LOAN                | 287868454041 | LP Bank     |
| 34  | NGUYỄN THẮP DÂN / LÊ THANH KHÁNH NGHİ        | Nguyễn Thanh Ngọc Linh     | 07/08/2008            | 079308025295 | 86/9 Trường Chinh, Phường 12                | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LÊ THANH KHÁNH NGHİ           | 573420254742 | LP Bank     |
| 35  | BACH VĂN NHAN / PHAM THỊ MINH                | Bach Công Dũng             | 16/06/2008            | 001208040064 | 20/18 Hoàng Hoa Thám, Phường 12             | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | PHAM THỊ MINH                 | 106878918099 | VIETINBA NK |
| 36  | VŨ HOÀNG KHANG / VŨ THỊ TAM                  | Vũ Huy Hoàng               | 27/05/2008            | 049208000119 | 4/7 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13          | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | VŨ THỊ TAM                    | 637345405174 | LP Bank     |
| 37  | LÊ XUÂN TÂN / MAI THỊ LINH PHUONG            | Lê Thị Quỳnh Như           | 18/01/2008            | 079308004830 | 40 Tân Kiên, Phường 4                       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2023 - 2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.460.000                             | 1.460.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 7.300.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LÊ XUÂN TÂN                   | 838053324544 | LP Bank     |
| 38  | TRẦN ĐẠI QUỐC / LÂM THỊ THUY                 | Trần Lâm Bảo Mỹ            | 09/01/2009            | 079309027985 | Chung cư 170 - 171 - 172 Tân Châu, Phường 8 | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Tiếng Anh) | 1.320.000                             | 1.320.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 6.600.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LÂM THỊ THUY                  | 546810961317 | LP Bank     |
| 39  | NGUYỄN QUỐC TUẤN / NGUYỄN THỊ THANH TRÚC     | Nguyễn Tuấn Khang          | 21/11/2009            | 079209050495 | 24/1 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 14         | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.980.000                             | 1.980.000                                                            | HK2 2024-2025   | 5              | 9.900.000          |    | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC         | 360441       | ACB         |

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên       | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMTND | Địa chỉ thường trú                          | Tên cơ sở GDNN                    | Khóa học    | Ngành học                                                                                                                   | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (căn cứ điểm b, K2, D1 ND 97/2023/ND-CP (đồng/tháng) | Năm học được hỗ trợ | Số tháng học phí | Mức học phí (đồng) |                  | Địa chỉ hỗ trợ                                       | Thông tin tài khoản ngân hàng |              |             |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------|-----------------------|---------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------|-------------|
|     |                                         |                            |                       |               |                                             |                                   |             |                                                                                                                             |                                     |                                                                     |                     |                  | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                      |                               |              |             |
| 1   | 2                                       | 3                          | 4                     | 5             | 6                                           | 7                                 | 8           | 9                                                                                                                           | 10                                  | 11                                                                  | 12                  | 13               | 14                 | 15               | 16                                                   | 17                            | 18           | 19          |
| 40  | KHUÔNG HÂN VINH / NGUYỄN THỊ DUYỀN      | Nguyễn Gia Linh            | 09/01/2009            | 066309017127  | 409/17 Nguyễn Trùng Trại, Phường 2, Quận 10 | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ DUYỀN              | 736171734338 | LP Bank     |
| 41  | LÊ VĂN NGÀY / PHẠM THỊ LÊ THU           | Lê Hoàng Vũ                | 24/07/2009            | 079209054484  | 30 đường số 3, Phường 10                    | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | LÊ VĂN NGÀY                   | 699339424218 | LP Bank     |
| 42  | NGUYỄN THANH HƯNG / BUI THI YEN         | Nguyễn Phú Hào             | 20/08/2009            | 079209028703  | 947/13/14 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7     | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | BUI THI YEN                   | 079975410092 | LP Bank     |
| 43  | NGUYỄN HỮU DŨNG / ĐO THỊ YEN PHUONG     | Nguyễn Hữu Thương          | 22/03/2008            | 079208035717  | 83/13 Năm Châu, khu phố 4, Phường 11        | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN HỮU DŨNG               | 060180462735 | SACOMBA NIK |
| 44  | ĐÀNG PHƯỚC HOA / QUÁCH TRAN THANH HIEN  | Đàng Ngọc Châu             | 12/12/2008            | 079308019121  | 38/17 Nghĩa Hòa, Phường 6                   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | QUÁCH TRAN THANH HIEN         | 450051230113 | LP BANK     |
| 45  | THIEN NAM / NGUYỄN THỊ THAM             | Nguyễn Thiện Nhân          | 28/02/2009            | 037209007751  | 354/4A Công Hòa, Phường 13                  | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ THAM               | 748978543082 | LPBANK      |
| 46  | TRAN BA TUAN / PHAM THANH NHAN          | Trần Phước Gia Toàn        | 24/11/2009            | 079209041880  | 892A Trường Chinh, Phường 15                | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | TRAN BA TUAN                  | 095689389123 | LPBANK      |
| 47  | NGUYỄN THANH THOI / ĐANG THI BACH TUYET | Nguyễn Đăng Anh Thy        | 23/06/2008            | 079308004154  | 2330B Hồng Lạc, Phường 10                   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THANH THOI             | 731849890950 | LPBANK      |
| 48  | HUYNH HUU LOC / NGUYEN THI HONG NHUNG   | Huyênh Cao Tung            | 21/03/2009            | 089209017679  | 92 Trần Văn Dư, Phường 13                   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THI HONG NHUNG         | 153258323981 | LPBANK      |
| 49  | HUYNH HUU LOC / NGUYEN THI HONG NHUNG   | Huyênh Cao Bạch            | 21/03/2009            | 089209016219  | 92 Trần Văn Dư, Phường 13                   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.980.000                           | 1.980.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THI HONG NHUNG         | 153258323981 | LPBANK      |
| 50  | NGUYỄN LONG HOANG / TRINH THI AN GIANG  | Nguyễn Bảo Ngọc            | 19/03/2009            | 079309004504  | 405/16/35 Trường Chinh, Phường 14           | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Khoá học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giao dịch và đào tạo báo chí, thông tin và kinh doanh, quan lý (kế toán doanh nghiệp) | 1.320.000                           | 1.320.000                                                           | HK2 2024-2025       | \$               | 6.600.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ Trung cấp | TRINH THI AN GIANG            | 107000802879 | VIETINBANK  |

| STT | Họ tên chương học sinh viên             | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                        | Tên cơ sở GDNN                    | Khóa học    | Ngành học                                                                                                                    | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (cán cân điểm b, K2, D1, ND 97/2022)ND-CP (đồng/tháng) | Năm học được hỗ trợ | Số thành phần được hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |         |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|---------|
|     |                                         |                            |                       |              |                                           |                                   |             |                                                                                                                              |                                     |                                                                       |                     |                           | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                       |                               |                |         |
| 1   | 2                                       | 3                          | 4                     | 5            | 6                                         | 7                                 | 8           | 9                                                                                                                            | 10                                  | 11                                                                    | 12                  | 13                        | 14                 | 15               | 16                                                    | 17                            | 18             | 19      |
| 51  | DINH THI DUNG / NGUYEN THI PHUONG TAM   | Dinh Nguyễn Phương Linh    | 11/08/2009            | 079309040707 | 222/28 Võ Thành Trang, Phường 11, Sài Gòn | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (đối toàn doanh nghiệp) | 1.320.000                           | 1.320.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 6.600.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI PHUONG TAM         | 307914748662   | LPBANK  |
| 52  | TRAN QUOC VIET / LE THI ANH             | Trần Lê Tín An             | 22/09/2009            | 079209040175 | 14 Sơn Hưng, Phường 12, Sài Gòn           | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (đối toàn doanh nghiệp) | 1.320.000                           | 1.320.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 6.600.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LE THI THUUY TRAM             | 952752178408   | LPBANK  |
| 53  | LE VAN THANH / TRAN PHUONG THAO         | Lê Văn Thảo My             | 28/10/2009            | 079309007554 | 139/9 Nam Châu, Phường 11, Sài Gòn        | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (đối toàn doanh nghiệp) | 1.320.000                           | 1.320.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 6.600.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LE VAN THANH                  | 180891282165   | LPBANK  |
| 54  | NGUYEN TAN PHAT / TRAN NGOC QUOC HUUONG | Nguyễn Tân Thanh Thảo      | 06/10/2009            | 079309035278 | 20C Thủ Khoa Huân, Phường 8, Sài Gòn      | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (đối toàn doanh nghiệp) | 1.320.000                           | 1.320.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 6.600.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | TRAN NGOC QUOC HUUONG         | 665826576660   | LPBANK  |
| 55  | LAM HUU PHUOC / NGUYEN THI HONG NON     | Lâm Anh Khoa               | 03/07/2009            | 079209020655 | 66/20E Phan Huy lân, Phường 15, Sài Gòn   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                           | 1.980.000                           | 1.980.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 9.900.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI HONG NON           | 783697141774   | LPBANK  |
| 56  | NGUYEN THI CAM HUONG                    | Nguyễn Quốc Khanh          | 13/09/2009            | 079209005634 | 39/5 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Sài Gòn   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                           | 1.980.000                           | 1.980.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 9.900.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI CAM HUONG          | 221464993557   | LPBANK  |
| 57  | NGUYEN THAI LOC / NGUYEN THI LOAN       | Nguyễn Đăng Bảo Hân        | 09/11/2009            | 089309003006 | 19D Hà Bà Trưng, Phường 12, Sài Gòn       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                           | 1.980.000                           | 1.980.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 9.900.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THAI LOC               | 13010001574994 | BIDV    |
| 58  | LE VAN THONG / LE THI MONG TRUC         | Lê Minh Tâm                | 31/05/2009            | 07930903054  | 9A Phan Huy lân, Phường 15, Sài Gòn       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                           | 1.980.000                           | 1.980.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 9.900.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LE VAN THONG                  | 838485055814   | LPBANK  |
| 59  | NGUYEN THI TANG THU                     | Nguyễn Tang Vương          | 27/12/2009            | 079209003946 | 139/11 Nam Châu, Phường 11, Sài Gòn       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                           | 1.980.000                           | 1.980.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 9.900.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI THU                | 848377836802   | LP BANK |
| 60  | VO THANH SON / HO THI HONG TRINH        | Võ Hồ Thanh Nhân           | 20/09/2009            | 079209039465 | 277/9 Trương Tấn Sang, Phường 14, Sài Gòn | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                           | 1.980.000                           | 1.980.000                                                             | HN2 2024-2025       | 5                         | 9.900.000          |                  | Người tắt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | HO THI HONG TRINH             | 988074670954   | LP BANK |

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên           | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                 | Tên cơ sở GDNN                                      | Khoa học    | Ngành học                                                | Mức học phí (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (tính cơ chế ưu đãi K2, D1 ND 97/2023/ND-CP (đồng/tháng)) | Năm học được hỗ trợ | Số tiền hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Địa chỉ hỗ trợ                                        | Thông tin tài khoản ngân hàng |               |             |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------|-------------|
|     |                                             |                            |                       |              |                                    |                                                     |             |                                                          |                          |                                                                          |                     |                | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                       | 17                            | 18            | 19          |
| 61  | PHAN VĂN PHONG / LÊ THỊ LONG                | Phan Lê Thiên Lộc          | 22/12/2009            | 079309066961 | 148 Phạm Văn Bạch, Phường 15       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | PHAN VĂN PHONG                | 808030155724  | LP BANK     |
| 62  | TRẦN THÀNH LUÂN / LÊ THỊ KIM PHỤNG          | Trần Lê Huy                | 02/05/2009            | 068209011508 | 41 Đồng Xoài, Phường 13            | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÊ THỊ KIM PHỤNG              | 1039093428    | VIETCOMBANK |
| 63  | BÙI KHÁC HÀ / NGUYỄN THỊ GIANG              | Bùi Anh Tuấn               | 24/05/2009            | 079209016780 | 147 Trần Thái Tông, Phường 15      | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ GIANG              | 199728095997  | LP BANK     |
| 64  | NGUYỄN DỨC LUYẾN / ĐỖ KIM CƯỜNG             | Nguyễn Đỗ Đăng Khoa        | 15/03/2009            | 079209010690 | 249 Trường Chinh, Phường 12        | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | ĐỖ KIM CƯỜNG                  | 984209567284  | LP BANK     |
| 65  | LÊ QUANG PHƯỚC / KHUẤT HOÀNG NHÃ LYÊN       | Lê Quốc An                 | 01/03/2009            | 07920906426  | 16/21 Bùi Thị Xuân, Phường 3       | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | KHUẤT HOÀNG NHÃ LYÊN          | 873589239031  | LP BANK     |
| 66  | LÊ MANH HÀ / HUỲNH THIỀU HỒNG               | Lê Gia Vy                  | 14/10/2009            | 079309001979 | 95/86/34 Lạc Long Quân, Phường 8   | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÊ MANH HÀ                    | 431146546389  | LP Bank     |
| 67  | VI VĂN DŨNG / PHẠM THỊ THUY LOAN            | Vi Trương Phát             | 09/10/2008            | 079208037538 | 289 Tân Trào, Phường 9             | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | PHẠM THỊ THUY LOAN            | 254461170653  | LP Bank     |
| 68  | MAI NGUYỄN THANH / TRƯƠNG / ĐOÀN THỊ MAI    | Mai Nguyễn Minh Quân       | 16/01/2009            | 079209040692 | 59/20 Nguyễn Hòa, Phường 6         | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | MAI NGUYỄN THANH / TRƯƠNG     | 578047795550  | LP Bank     |
| 69  | PHAN PHƯỚC THUAN / THE / VU DUONG THANH TÂM | Phan Vũ Minh Thành         | 06/07/2008            | 079208037639 | 1057 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7 | Trường Trung cấp Tổng Hợp Sài Gòn                   | 2024 - 2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)       | 1.980.000                | 1.980.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 9.900.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | VŨ DUONG THANH TÂM            | 00201645      | VIETABANK   |
| 70  | TRẦN TUẤN ANH / LÊ THỊ NGỌC PHƯƠNG          | Trần Nam An                | 26/12/2008            | 079208022119 | 8.11 Cite 141 Công Hòa, Phường 12  | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2023-2025   | Dịch vụ du lịch và môi trường (Hương dẫn du lịch)        | 2.200.000                | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRẦN TUẤN ANH                 | 0071002996705 | VIETCOMBANK |
| 71  | ĐOÀN HỒNG KHANH / TRẦN THỊ THUY             | Đoàn Đức Duy               | 24/10/2008            | 079208017081 | 116/55/15 Thiên Phước, Phường 9    | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2023-2025   | Dịch vụ du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn) | 2.800.000                | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025       | 5              | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRẦN THỊ THUY                 | 9397057       | ACB         |

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên        | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                                      | Tên cơ sở GDNN                                      | Khóa học  | Ngành học                                                                                                                              | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (căn cứ điểm b, học K2, D1, ND 97/2023/ND-CP (đồng/tháng) | Niên độ học được hỗ trợ | Số thành viên hộ gia đình | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                          | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |             |
|-----|------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------|--------------------|------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|-------------|
|     |                                          |                            |                       |              |                                                         |                                                     |           |                                                                                                                                        |                                     |                                                                          |                         |                           | Mức 100% học phí   | Giảm 70% học phí |                                                      |                               |                |             |
| 1   | 2                                        | 3                          | 4                     | 5            | 6                                                       | 7                                                   | 8         | 9                                                                                                                                      | 10                                  | 11                                                                       | 12                      | 13                        | 14                 | 15               | 16                                                   | 17                            | 18             | 19          |
| 72  | BÙI CHÍ THUAN / NGUYEN THI MAI THI       | Bùi V. Đồng                | 10/06/2008            | 079200038479 | 254/66/16 Âu Cơ, Phường 09 Saigontourist                | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Quản lý và kinh doanh khách sạn) | 1.760.000                           | 1.328.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 6.640.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | BÙI CHÍ THUAN                 | 1027043216     | VIETCOMBANK |
| 73  | HÔNG AN / VỊNH BÍCH HỒNG                 | Hồng Khôi Hòa              | 27/11/2008            | 079200001680 | 23/20 Âu Cơ, Phường 9 Saigontourist                     | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2023-2025 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                              | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | HÔNG AN                       | 023200755      | VIB         |
| 74  | NGUYỄN DŨC THIÊN / NGUYEN THAI KIM QUYEN | Nguyễn Đức Minh Quân       | 12/01/2008            | 079200026225 | 77/36 Trần Văn Quang, Phường 10 Saigontourist           | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2023-2025 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                              | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | NGUYỄN THAI KIM QUYEN         | 009349662      | VIB         |
| 75  | NGUYỄN KIAC TÂN / HUYNH THI THUY DIEM    | Huỳnh Quốc Tài             | 19/01/2008            | 079200009652 | 161/7 N. Sư Huỳnh Liên, Phường 10 Saigontourist         | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2023-2025 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                              | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | HUYNH THI THUY DIEM           | 55781868       | MB BANK     |
| 76  | NGUYỄN HUU TIEN / LE HOANG BICH THUY     | Nguyễn Hữu Nhật Tân        | 04/02/2008            | 079200034059 | 357A/23G Nguyễn Trùng Trùng, Phường 1 Saigontourist     | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                              | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | LÊ HOANG BICH THUY            | 0938290094     | SACOMBANK   |
| 77  | ĐÀO VĂN TRUONG / NGUYEN HUYNH TRINH      | Đào Hoàng Quân             | 02/08/2009            | 079200047369 | 34/9 Công Lạc, Phường 15, quận Tân Bình Saigontourist   | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật làm bánh)                                                                                     | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | ĐÀO VĂN TRUONG                | 0071001281576  | VIETCOMBANK |
| 78  | NGUYỄN HOANG LONG THUY NGOC HUONG        | Nguyễn Hoàng Thông         | 28/10/2009            | 079200032068 | 766/68/23/4 Cánh Màng Thành Tâm, Phường 5 Saigontourist | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật làm bánh)                                                                                     | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | NGUYỄN HOANG LONG             | 19027063145013 | TECHCOMBANK |
| 79  | VŨ DINH HOANG / NGUYEN THI MY HONG       | Vũ Hồng Phát               | 01/11/2009            | 079200028229 | 752/89 Lạc Long Quân, Phường 9 Saigontourist            | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                              | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | VŨ DINH HOANG                 | 060302225462   | SACOMBANK   |
| 80  | NGUYỄN HOANG LIEN / NGOC TUYET           | Nguyễn Hồng Thiên          | 09/04/2009            | 079200029280 | 23/43/11 Bùi Thị Mỹ, Phường 10 Saigontourist            | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                              | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | NGUYỄN NGOC TUYET             | 208051719      | ACB         |
| 81  | NGUYỄN HOANG VINH / DANG THI BICH PHUONG | Nguyễn Hồng Phát           | 29/03/2009            | 079200008297 | 109/34/43 Hồng Lạc, Phường 10 Saigontourist             | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                              | 2.800.000                           | 1.660.000                                                                | HK2 2024-2025           | 5                         | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lần trình độ trung cấp | DANG THI BICH PHUONG          | 19050743335013 | TECHCOMBANK |



| STT | Họ tên chương học sinh, sinh viên     | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                           | Tên cơ sở GDNN                                                                    | Khóa học  | Ngành học                                                                                                                                                | Mức học phí (cơ sở GDNN) (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (cơ sở giảm b. K2, D1, ND 97/2023/ND-CP) (đồng/tháng) | Niên học được hỗ trợ | Số thanh toán hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Điện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |                        |
|-----|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                                       |                            |                       |              |                                              |                                                                                   |           |                                                                                                                                                          |                                       |                                                                      |                      |                      | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                       | 17                            | 18             | 19                     |
| 1   | 2                                     | 3                          | 4                     | 5            | 6                                            | 7                                                                                 | 8         | 9                                                                                                                                                        | 10                                    | 11                                                                   | 12                   | 13                   | 14                 | 15               | 16                                                    |                               |                |                        |
| 82  | NGUYỄN HUY HOANG / NGUYỄN PHƯƠNG THẢO | Nguyễn Huy Khang           | 13/08/2009            | 079209042521 | 124/7A Công Hòa, Phường 4                    | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist                               | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Hương dẫn du lịch)                                                                                                       | 2.200.000                             | 1.660.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                    | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ trung cấp | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO            | 12258039       | ACB                    |
| 83  | HUYỀN VÂN HAO / TRAN THANH THUY       | Huyền Kiều Thiên Bảo       | 15/11/2009            | 079209046969 | 2102 Đường Minh Trữ, Phường 10               | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist                               | 2024-2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quan lý (Quan lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống) | 1.630.000                             | 1.328.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                    | 6.640.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ trung cấp | TRAN THANH THUY               | 19843831       | ACB                    |
| 84  | VÕ MINH HAI / NGUYỄN ĐOAN TRANG       | Võ Thiên Phúc              | 24/02/2009            | 079209044758 | 1111/9/1 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7 | Trường Cao đẳng FPT Polytechnic - Trung Tâm FPT Polytechnic Thành phố Hồ Chí Minh | 2024-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (công nghệ thông tin)                                                                                                    | 3.250.000                             | 1.992.000                                                            | HK2 2024-2025        | 4                    | 7.968.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | Võ Minh Hai                   | 002082524      | NGÂN HÀNG VIB          |
| 85  | ĐỖ MINH HOANG / BUI THI HUONG THAO    | Đỗ Hoàng Thiên Đình        | 01/06/2008            | 079208032706 | 45/7 Bui Thị Mỹ, Khu Phố 7, Phường 10        | Trường Cao đẳng FPT Polytechnic - Trung Tâm FPT Polytechnic Thành phố Hồ Chí Minh | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Thiết kế đồ họa)                                                                                                        | 3.250.000                             | 1.992.000                                                            | HK2 2024-2025        | 4                    | 7.968.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | Bui Thi Hương Thao            | 0933634656     | NGÂN HÀNG MB BANK      |
| 86  | NGUYỄN DỨC LINH / PHAM THI NGOC DIEM  | Nguyễn Ngọc Trâm           | 02/09/2008            | 079308026801 | 86/57/2, đường Truong Chinh, Phường 12       | Trường Cao đẳng FPT Polytechnic - Trung Tâm FPT Polytechnic Thành phố Hồ Chí Minh | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quan lý (Thiết kế đồ họa)                                   | 3.250.000                             | 1.328.000                                                            | HK2 2024-2025        | 4                    | 5.312.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | Phạm Thị Ngọc Diem            | 19037273651011 | NGÂN HÀNG TECHCOM BANK |
| 87  | NGUYỄN CÔNG HÙNG / VU DUONG KIM LOAN  | Nguyễn Gia Huy             | 11/11/2008            | 079208047294 | 152/27 Cách Mạng Tháng 8, Phường 3           | Trường Cao đẳng FPT Polytechnic - Trung Tâm FPT Polytechnic Thành phố Hồ Chí Minh | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quan lý (Thiết kế đồ họa)                                   | 3.250.000                             | 1.328.000                                                            | HK2 2024-2025        | 4                    | 5.312.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | Vũ Dương Kim Loan             | 07698360555    | NGÂN HÀNG TP BANK      |
| 88  | VU DUY TÂN / NGUYỄN BANG BANG         | Vũ Nguyễn Tuấn Nhi         | 19/07/2009            | 079309017812 | 20/5 Bui Thị Xuân, Phường 2                  | Trường Trung cấp Công nghệ thông tin Sài Gòn                                      | 2024-2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                                                       | 3.200.000                             | 1.992.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                    | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN BANG BANG              | 242477279      | ACB                    |

| STT | Họ tên chủ/mẹ học sinh, sinh viên         | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú               | Tên cơ sở GDNN                               | Khóa học  | Ngành học                                                                                                                   | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ K2, D1, ND 97/2023/NĐ-CP (đồng/tháng) | Niên học được hỗ trợ | Số năm hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |             |
|-----|-------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|----------------------------------|----------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|-------------|
|     |                                           |                            |                       |              |                                  |                                              |           |                                                                                                                             |                                     |                                                      |                      |               | Mức 100% học phí   | Giảm 70% học phí |                                                       |                               |                |             |
| 1   | 2                                         | 3                          | 4                     | 5            | 6                                | 7                                            | 8         | 9                                                                                                                           | 10                                  | 11                                                   | 12                   | 13            | 14                 | 15               | 16                                                    | 17                            | 18             | 19          |
| 89  | NGUYỄN VĂN TIỀN / ĐỖ THỊ KIM TUYẾN        | Nguyễn Đỗ Khanh Ngọc       | 12/01/2008            | 07930803668  | Số 241 Ấu Cờ, Phường 9           | Trường Trung cấp Công nghệ thông tin Sài Gòn | 2024-2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Tiếng Anh)            | 2.325.000                           | 1.328.000                                            | HK2 2024-2025        | 4             | 5.312.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | ĐỖ THỊ KIM TUYẾN              | 062869500      | VIB         |
| 90  | MAI VĂN HẠNH / TRINH THỊ YẾN PHƯƠNG       | Mai Hoàng Khang            | 01/08/2008            | 079208017150 | 270 Dông Bùn, Phường 10          | Trường Trung cấp Công nghệ thông tin Sài Gòn | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Quản lý doanh nghiệp) | 2.600.000                           | 1.328.000                                            | HK2 2024-2025        | 5             | 6.640.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | TRINH THỊ YẾN PHƯƠNG          | 146664609      | ACB         |
| 91  | TRẦN ANH TRUÂN / NGÔ HOÀNG Y Y            | Trần Ngộ Ngọc Tú           | 04/08/2008            | 079308026885 | 59 Đường Nam Châu, Phường 11     | Trường Trung cấp Bách Khoa TP.HCM            | 2023-2025 | Sức khỏe (Dược)                                                                                                             | 1.700.000                           | 1.700.000                                            | HK2 2024-2025        | 5             | 8.500.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | TRẦN ANH TRUÂN                | 0251001546571  | VIETCOMBANK |
| 92  | TRINH DINH TRUONG / NGUYỄN THỊ BÉ         | Trinh Đình Tuấn            | 30/03/2008            | 079208051661 | 2/A4, đường Công Hoa, Phường 12  | Trường Trung cấp Bách Khoa TP.HCM            | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (tin học ứng dụng)                                                                          | 1.600.000                           | 1.600.000                                            | HK2 2024-2025        | 5             | 8.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ BÉ                 | 3400147        | ACB         |
| 93  | TRINH VĂN CƯỜNG / TRẦN THỊ THẢO           | Trinh Minh Khải            | 22/12/2009            | 079209001420 | 11/6/109/27 Thôn Phước, Phường 9 | Trường Trung cấp Bách Khoa TP.HCM            | 2024-2026 | Sức khỏe (Y học cổ truyền)                                                                                                  | 1.640.000                           | 1.640.000                                            | HK2 2024-2025        | 5             | 8.200.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | TRẦN THỊ THẢO                 | 37366277       | ACB         |
| 94  | ĐÀO MINH HẬU / NGUYỄN THỊ MỘNG THU        | Đào Thu Thu                | 22/8/2008             | 079308040872 | 60/6 Hiệp Nhứt, Phường 4         | Trường Trung cấp Bách Khoa TP.HCM            | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Chăm sóc sức đẹp)                                                                           | 1.600.000                           | 1.600.000                                            | HK2 2024-2025        | 5             | 8.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | ĐÀO MINH HẬU                  | 070140083311   | SACOMBANK   |
| 95  | DINH THIÊN PHƯỚC / PHẠM VŨ THỊ THUY TRANG | Dinh Vinh Lộc              | 13/11/2008            | 079208029802 | 31/15 NGHĨA HÒA, Phường 6        | Trường Cao đẳng Hoa Bình Xuân Lộc            | 2023-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (tin học văn phòng)                                                                         | 550.000                             | 550.000                                              | HK2 2024-2025        | 5             | 2.750.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | PHẠM VŨ THỊ THUY TRANG        | 8056266666     | TECHCOMBANK |
| 96  | LÊ HOÀNG LONG / ĐÀO THỊ KIẾN              | Lê Thanh Phong             | 18/09/2008            | 079208038568 | 19/9 Bui Thi Xuân, Phường 3      | Trường Cao đẳng Hoa Bình Xuân Lộc            | 2023-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (quản trị mạng máy tính)                                                                    | 550.000                             | 550.000                                              | HK2 2024-2025        | 5             | 2.750.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | ĐÀO THỊ KIẾN                  | 42283497       | ACB         |
| 97  | PHẠM VĂN HIỀN / NGUYỄN THỊ KIM THUY       | Phạm Kim Ngân              | 17/07/2009            | 079309014168 | 5/A đường Lê Minh Xuân, Phường 7 | Trường Cao đẳng Công nghệ TP.HCM             | 2024-2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Tiếng Anh)            | 1.325.000                           | 1.325.000                                            | HK2 2024-2025        | 5             | 6.625.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ KIM THUY           | 19031438226012 | Techcombank |
| 98  | PHẠM ĐỨC AN / VŨ THUY HÀ                  | Phạm Trúc Lam              | 18/04/2009            | 079309042395 | 7/13 Phạm Văn Hai, Phường 3      | Trường Cao đẳng Công nghệ TP.HCM             | 2024-2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.504.000                           | 1.328.000                                            | HK2 2024-2025        | 5             | 6.640.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | VŨ THUY HÀ                    | 0441000659803  | VIETCOMBANK |



| STT | Họ tên chương học sinh, sinh viên      | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                     | Tên cơ sở GDNN                                | Khóa học  | Ngành học                                                                                                              | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ K2, D1, ND 97/2023/ND-CP (đồng/tháng) | Năm học được hỗ trợ | Số thanh toán hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |              |
|-----|----------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|--------------|
|     |                                        |                            |                       |              |                                        |                                               |           |                                                                                                                        |                                     |                                                      |                     |                      | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                       |                               |                |              |
| 1   | 2                                      | 3                          | 4                     | 5            | 6                                      | 7                                             | 8         | 9                                                                                                                      | 10                                  | 11                                                   | 12                  | 13                   | 14                 | 15               | 16                                                    | 17                            | 18             | 19           |
| 99  | QUACH DŨ TUAN / ĐANG THUY DUONG        | Quach Kiên Long            | 22/10/2008            | 079208037552 | 40/1 Hoàng Bạt Đạt, Phường 15          | Trường Trung cấp Văn Tường                    | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Thiết kế đồ họa) | 1.125.000                           | 1.125.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 5.625.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | ĐANG THUY DUONG               | 1010169401003  | MB BANK      |
| 100 | NGUYEN VAN QUANG / ĐANG THI NGOC HONG  | Nguyễn Hoàng Minh          | 17/03/2008            | 079208032750 | 85/4B Nguyễn Hồng Đào, Phường 14       | Trường Trung cấp Văn Tường                    | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Thiết kế đồ họa) | 1.125.000                           | 1.125.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 5.625.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN VAN QUANG              | 060121393665   | SACOMBA NK   |
| 101 | TRAN VAN HAU / NGUYEN THI LOI          | Trần Thảo Mỹ               | 25/11/2008            | 079208037548 | 13/13 Mai Lão Bạng, Phường 13          | Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Nam A | 2023-2025 | Sức khỏe (Điều dưỡng)                                                                                                  | 1.100.000                           | 1.100.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 5.500.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI LOI                | 19029134482019 | TECHCOM BANK |
| 102 | LE NGOC DIEP / MAI THI HAI             | Lê Ngọc Phát               | 15/05/2008            | 079208035924 | 147 Nguyễn Bá Tông, Phường 11          | Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Nam A | 2024-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (tin học)                                                                              | 1.100.000                           | 1.100.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 5.500.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | MAI THI HAI                   | 1038370608     | VIETCOMBANK  |
| 103 | NGUYEN VAN LEN / ĐANG HONG NGHI        | Nguyễn Đăng Khoa           | 30/09/2008            | 079208033280 | 33/20 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15        | Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam          | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ kỹ thuật ô tô)                                                              | 1.992.000                           | 1.992.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | ĐANG HONG NGHI                | 102872251072   | VIETINBANK   |
| 104 | ĐỖ ĐANG DUONG / Nguyễn Hoài Phương     | Đỗ Phương Mỹ               | 25/07/2008            | 079308039022 | 52/49/17 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15     | Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam          | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ kỹ thuật tin)                                                               | 1.992.000                           | 1.992.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | ĐỖ ĐANG DUONG                 | 0918018668     | MBBANK       |
| 105 | NGUYEN ĐANG HUNG / NGUYEN THI ANH ĐAO  | Nguyễn Đăng Hải            | 30/03/2009            | 079209036348 | 974/4729 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5 | Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam          | 2024-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ kỹ thuật ô tô)                                                              | 1.992.000                           | 1.992.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI ANH ĐAO            | 060309672588   | SACOMBA NK   |
| 106 | TRAN THU THANG / NGUYEN THI NGOC PHUNG | Trần Chu Đức               | 02/09/2009            | 089209015826 | 25/17 Âu Cơ Xuân, Phường 9             | Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam          | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                              | 1.660.000                           | 1.660.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI NGOC PHUNG         | 0977176978     | MBBANK       |
| 107 | HỒ TRAN LUAN VU / ĐỖ THI HÀ            | Hồ Thụy Tường Vi           | 26/06/2009            | 079309005755 | 27 Đồng Xoài, Phường 13                | Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam          | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                              | 1.660.000                           | 1.660.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | ĐỖ THI HÀ                     | 0868589795     | MBBANK       |
| 108 | BUI MINH QUYEN / LÊ THI MINH PHUONG    | Bùi Lê Gia Huy             | 23/03/2009            | 086209003748 | 225A đường Bùi Thị Xuân, Phường 01     | Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam          | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                              | 1.660.000                           | 1.660.000                                            | HK2 2024-2025       | 5                    | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LÊ THI MINH PHUONG            | 0071000836112  | VIETCOMBANK  |



| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên             | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                        | Tên cơ sở GDNN                           | Khóa học    | Ngành học                                                                                                                | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (tính từ điểm b, K2, D1 ND-CP 97/2023/ND-CP (đồng/tháng) | Năm học được hỗ trợ | Số tiền hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Điện hỗ trợ | Thông tin tài khoản ngân hàng                         |                      |                |              |
|-----|-----------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|--------------------|------------------|-------------|-------------------------------------------------------|----------------------|----------------|--------------|
|     |                                               |                            |                       |              |                                           |                                          |             |                                                                                                                          |                                     |                                                                         |                     |                | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |             |                                                       |                      |                |              |
| 1   |                                               | 2                          | 3                     | 4            | 5                                         | 6                                        | 7           | 8                                                                                                                        | 9                                   | 10                                                                      | 11                  | 12             | 13                 | 14               | 15          | 16                                                    | 17                   | 18             | 19           |
| 121 | HOÀNG ANH ĐỨC / NGÔ THI NHÂN                  | Hoàng Minh Đức             | 26/03/2009            | 079209011556 | 40/1 Trần Thanh Tông, Phường 15           | Trường Cao đẳng Văn Đông                 | 2024-2026   | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp)                                                             | 1.900.000                           | 1.660.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 8.300.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGÔ THI NHÂN         | 0972184274     | MB BANK      |
| 122 | BUI GIAO HUÂN / ĐO THI THUY TRINH             | Bùi Gia Huy                | 22/06/2009            | 079209049096 | 371 Trường Chinh, Phường 14               | Trường Cao đẳng Văn Đông                 | 2024-2026   | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp)                                                             | 1.900.000                           | 1.660.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 8.300.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | BUI GIAO HUÂN        | 060053413938   | SACOMBA NK   |
| 123 | NGUYỄN VĂN NO / NGUYỄN THỊ THUY LINH          | Nguyễn Văn Vỹ              | 28/01/2008            | 079308018280 | 45/26 Trần Thái Tông, Phường 15           | Trường Cao đẳng Văn Đông                 | 2023 - 2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)                                                          | 2.000.000                           | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 9.960.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN VĂN NO        | 0937610439     | MBBANK       |
| 124 | NGUYỄN THANH NAM / NGUYỄN NGOC ANH            | Nguyễn Thanh Trung         | 09/04/2009            | 079209033020 | 318/140 Phạm Văn Hải, Phường 05           | Trường Trung cấp Vạn Tường               | 2024-2026   | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                       | 1.800.000                           | 1.800.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 9.000.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN NGOC ANH      | 060101288555   | SACOMBA NK   |
| 125 | HỒ VIỆT HUYỀN ANH TUÂN / NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG | Hồ Tuấn Khang              | 14/08/2008            | 079209052355 | 78 Sơn Hưng, Phường 12                    | Trường Trung cấp Mai Linh                | 2023-2025   | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Trường Trung Quốc) | 1.328.000                           | 1.328.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 6.640.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRƯƠNG THỊ MỸ PHƯƠNG | 19036620434014 | TECHCOM BANK |
| 126 | LÂM VĂN THANH / HÀ THỊ THUY DUNG              | Lâm Tuấn Quang             | 05/09/2008            | 079209033904 | 66/15 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 09           | Trường Trung cấp Mai Linh                | 2023-2025   | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Trường Trung Quốc) | 1.328.000                           | 1.328.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 6.640.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÂM VĂN THANH        | 060187242315   | SACOMBA NK   |
| 127 | ĐẶNG ĐẠI TOÀN / NGUYỄN THỊ XUÂN MAI           | Đặng Ngọc Châu             | 31/01/2008            | 079308001315 | 752/35B Lạc Long Quân, Phường 09          | Trường Trung cấp Mai Linh                | 2023-2025   | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Trường Trung Quốc) | 1.328.000                           | 1.328.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 6.640.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | ĐẶNG ĐẠI TOÀN        | 1013974072     | VIETCOMBANK  |
| 128 | NGUYỄN VĂN QUANG / HUYỀN THỊ NHƯ HÀ           | Nguyễn Minh Thư            | 26/05/2008            | 062308009751 | 1036/52/3 Cach Mang Thương Tín, Phường 05 | Trường Trung cấp Mai Linh                | 2023-2025   | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Trường Trung Quốc) | 1.328.000                           | 1.328.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 6.640.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | HUYỀN THỊ NHƯ HÀ     | 36810000176220 | BIDV         |
| 129 | VŨ THUY HÀ                                    | Vũ Duy Anh                 | 10/08/2009            | 079209015851 | 130/24 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15          | Trường Trung cấp Chuyên nghiệp Hải Phòng | 2024-2026   | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                       | 1.992.000                           | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | \$             | 9.960.000          |                  |             | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | VŨ THUY HÀ           | 0904148019     | MBBANK       |

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên       | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                                   | Tên cơ sở GDNN                               | Khóa học  | Ngành học                                                                                                                                | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (tính cơ diện b. học K2, D1, ND 97/2023)/Đ-C/P (đồng/tháng) | Niên học được hỗ trợ | Số thanh g. hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                          | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |             |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|-------------|
|     |                                         |                            |                       |              |                                                      |                                              |           |                                                                                                                                          |                                     |                                                                            |                      |                    | Miền 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                      |                               |                |             |
| 1   | 2                                       | 3                          | 4                     | 5            | 6                                                    | 7                                            | 8         | 9                                                                                                                                        | 10                                  | 11                                                                         | 12                   | 13                 | 14                 | 15               | 16                                                   | 17                            | 18             | 19          |
| 130 | VŨ THỊ QUỲNH LOAN                       | Vũ Hữu Nhân                | 10/03/2009            | 079209002899 | 61/13/7 Đê Thượng 6, quận Tân Bình                   | Trường Trung cấp Kỹ thuật Don Bosco Mỹ Thuận | 2024-2027 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Công nghệ ô tô)                                                                                         | 1.470.000                           | 1.470.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 7.350.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | VŨ THỊ QUỲNH LOAN             | 38590467       | ACB         |
| 131 | NGUYỄN THANH LOAN / DƯƠNG THỊ NGỌC THẢO | Nguyễn Dương Thụy          | 30/06/2008            | 079308017010 | 180 Bui Thị Xuân, Phường 3                           | Trường Trung cấp Kỹ thuật tư thục Tân Tân    | 2024-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin)                                                                                    | 800.000                             | 800.000                                                                    | HK2 2024-2025        | 5                  | 4.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THANH LOAN             | 107003901043   | VIETNBANK   |
| 132 | TRẦN SỸ NAM LINH                        | Trần Sỹ Đức Huy            | 18/06/2009            | 079209015324 | 15/5 Hồng Hà, Phường 2, quận Tân Bình                | Trường Cao đẳng Quốc tế TP HCM               | 2024-2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Công nghệ ô tô)                                                                                         | 1.992.000                           | 1.992.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | BUI TUÔNG LINH                | 8844281778     | BIDV        |
| 133 | NGUYỄN THỊ LƯƠNG / VŨ THỊ PHƯƠNG LINH   | Nguyễn Vũ Bảo Long         | 17/06/2009            | 079209049865 | Hàng Hòa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình              | Trường Cao đẳng Quốc tế TP HCM               | 2024-2026 | Dịch vụ du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                                 | 1.660.000                           | 1.660.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | VŨ THỊ PHƯƠNG LINH            | 0441000694741  | VIETCOMBANK |
| 134 | VŨ QUANG ĐỨC / NGÔ NGỌC TRỌNG           | Vũ Thuận Phước             | 17/05/2008            | 072208001855 | 55/107A/54 Thành Mỹ, Phường 8, quận Tân Bình         | Trường Cao đẳng Quốc tế TP HCM               | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giao dịch và đào tạo, bảo chi, thông tin và kinh doanh, quản lý (Quản trị doanh nghiệp văn và nho) | 1.328.000                           | 1.328.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 6.640.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | VŨ QUANG ĐỨC                  | 0071001614804  | VIETCOMBANK |
| 135 | HỒ THANH LAM / HÀ THỊ NGỌC LOAN         | Hồ Gia Thy                 | 05/12/2008            | 079208025618 | 1129/31 Lạc Long Quân, Phường 11, quận Tân Bình      | Trường Cao đẳng Quốc tế TP HCM               | 2023-2025 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Quản trị mạng máy tính)                                                                                 | 1.992.000                           | 1.992.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | HÀ THỊ NGỌC LOAN              | 060311171091   | SACOMBANK   |
| 136 | ĐOÀN THỊ MẠI HƯƠNG                      | Nguyễn Phúc Vinh           | 30/12/2009            | 079209021885 | 881/6, Cách Mạng Tháng Tám, Phường 07, quận Tân Bình | Trường Trung cấp Kỹ thuật Don Bosco Mỹ Thuận | 2024-2027 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ ô tô)                                                                                         | 1.470.000                           | 1.470.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 7.350.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | ĐOÀN THỊ MẠI HƯƠNG            | 105004455023   | VIETNBANK   |
| 137 | LAI HỒNG PHONG / TRẦN THỊ MIỀN          | Lai Quốc Minh Lâm          | 09/09/2009            | 079209048145 | 64/6/12 Công Hòa, Phường 13                          | Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn            | 2024-2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Quản trị mạng máy tính)                                                                                 | 1.600.000                           | 1.600.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 8.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | TRẦN THỊ MIỀN                 | 1900201031839  | AGRIBANK    |
| 138 | HUYỀN VÂN NHƯ / NGUYỄN NHƯ NGUYỄN       | Huyền Hữu Vinh             | 10/02/2009            | 079209050854 | 6 Hoàng Bật Đạt, Phường 15, quận Tân Bình            | Trường Trung cấp Vắc Giao                    | 2024-2026 | Dịch vụ du lịch và môi trường (Quản trị dịch vụ guest tri, lễ tân)                                                                       | 1.700.000                           | 1.660.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN NHƯ NGUYỄN             | 19034451159014 | TECHCOMBANK |
| 139 | LÊ THỊ CÚNG / NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG        | Lê Huy Phóng               | 02/06/2008            | 079208004396 | 132 Tân Vạn, Quận Phước 10                           | Trường Trung cấp Vắc Giao                    | 2023-2025 | Dịch vụ du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn)                                                                                 | 1.020.000                           | 1.020.000                                                                  | HK2 2024-2025        | 5                  | 5.100.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG            | 60979890082    | TPBANK      |



| STT | Họ tên chương học sinh, sinh viên     | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú                 | Tên cơ sở GDNN                                | Khóa học  | Ngành học                                                 | Mức học phí (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (căn cứ điểm b, K2, D1 ND 97/2023/ND-CP (đồng/tháng)) | Niên học được hỗ trợ | Số thanh g hữ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Địa chỉ hỗ trợ                                       | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |              |
|-----|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|--------------------|------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|--------------|
|     |                                       |                            |                       |              |                                    |                                               |           |                                                           |                          |                                                                      |                      |                   | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                      | 17                            | 18             | 19           |
| 1   | PHẠM VĂN TÍNH / TRƯƠNG THỊ KIM PHƯƠNG | Phạm Ngọc Xuân Nhi         | 12/02/2009            | 079309018557 | 444 đường Lý Thường Kiệt, Phường 7 | Trường Trung cấp Việt Giao                    | 2024-2026 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Kỹ thuật chế biến món ăn) | 1.200.000                | 1.200.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 6.000.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | TRƯƠNG THỊ KIM PHƯƠNG         | 7873544210     | TECHCOM BANK |
| 141 | TRẦN VĂN NAM / LÊ THỊ XUÂN THỦY       | Trần Thị Xuân Kiều         | 05/04/2009            | 079309037137 | 116/6 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9     | Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Nam Á | 2024-2026 | Sức khỏe (Điều dưỡng)                                     | 1.100.000                | 1.100.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 5.500.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | LÊ THỊ XUÂN THỦY              | 0109413011     | Vietcombank  |
| 142 | CAO NHẬT QUANG / TRƯƠNG NGỌC LÊ QUÂN  | Cao Ngọc Anh Tiên          | 18/05/2009            | 089309008039 | 54 Phú Lộc, Phường 06              | Trường Trung cấp Y được Vạn Hạnh              | 2024-2026 | Sức khỏe (Điều dưỡng)                                     | 2.100.000                | 2.100.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 10.500.000         |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | TRƯƠNG NGỌC LÊ QUÂN           | 060276518065   | SACOMBANK    |
| 143 | LÊ DUY PHƯƠNG / HOANG THỊ DUNG        | Lê Hoàng Hải Yến           | 31/03/2009            | 037309063471 | 169 Cộng Hòa, Phường 12            | Trường Trung cấp Y được Vạn Hạnh              | 2024-2026 | Sức khỏe (Điều dưỡng)                                     | 2.100.000                | 2.100.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 10.500.000         |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | LÊ DUY PHƯƠNG                 | 8840760104     | BIDV         |
| 144 | HÀ THANH HAI / HOANG THỊ HUONG        | Hà Hoàng Khanh Vân         | 21/07/2009            | 079309013166 | 327 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 07 | Trường Trung cấp Y được Vạn Hạnh              | 2024-2026 | Sức khỏe (Dược)                                           | 2.100.000                | 2.100.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 10.500.000         |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | HOANG THỊ HUONG               | 19035872364012 | TECHCOM BANK |
| 145 | PHAN PHUOC TOI / VO THI HANH TRINH    | Phan Vũ Minh Tiên          | 20/04/2009            | 079209044512 | 249 Lạc Long Quân, Phường 10       | Trường Trung cấp Y được Vạn Hạnh              | 2024-2026 | Sức khỏe (Dược)                                           | 2.100.000                | 2.100.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 10.500.000         |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | PHAN PHUOC TOI                | 0109464057     | ĐỒNG Á       |
| 146 | HOANG PHU LUC / VO THUY PHUONG        | Hoàng Vũ Phương Quỳnh      | 18/08/2008            | 079308013545 | 107/24 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10 | Trường Trung cấp Âu Việt                      | 2023-2025 | Dịch vụ, du lịch và môi trường (Chăm sóc sức khỏe)        | 1.660.000                | 1.660.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | HOANG PHU LUC                 | 5566868688     | MB BANK      |
| 147 | TSAN CAM LAN / THAI LE KHOANH         | Tsan Nguyễn Dương          | 19/09/2008            | 079208005772 | 151 Âu Cơ, Phường 10               | Trường Trung cấp Âu Việt                      | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin)     | 1.992.000                | 1.992.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | TSAN CAM LAN                  | 105004370355   | VIETCOMBANK  |
| 148 | TU MINH HIEP / NGUYEN THI LOAN        | Từ Nguyễn Kim Ngân         | 07/10/2008            | 079308004618 | 272 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10    | Trường Trung cấp Âu Việt                      | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin)     | 1.992.000                | 1.992.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | NGUYEN THI LOAN               | 0111296776     | ĐỒNG Á       |
| 149 | NGUYEN HOAI NHAN / NGUYEN THI VANG    | Nguyễn Hoài Thương         | 13/08/2008            | 079208043730 | 132 Trần Văn Quang, Phường 10      | Trường Trung cấp Âu Việt                      | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin)     | 1.992.000                | 1.992.000                                                            | HK2 2024-2025        | 5                 | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp | NGUYEN HOAI NHAN              | 0111572497     | ĐỒNG Á       |

| STT | Họ tên chương học sinh, sinh viên        | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú              | Tên cơ sở GDNN           | Khóa học  | Ngành học                                                                                                                   | Mức học phí (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (cán cơ diện b, C cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ K2, D1 ND 97/2023/NĐ-CP (đồng/tháng) | Năm học | Số thành phần hồ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |                |             |
|-----|------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|---------------------------------|--------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------|----------------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------|-------------|
|     |                                          |                            |                       |              |                                 |                          |           |                                                                                                                             |                          |                                                          |                                                     |         |                      | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                       |                               |                |             |
| 1   | 2                                        | 3                          | 4                     | 5            | 6                               | 7                        | 8         | 9                                                                                                                           | 10                       | 11                                                       | 12                                                  | 13      | 14                   | 15                 | 16               | 17                                                    | 18                            | 19             |             |
| 150 | NGUYỄN VĂN MINH / NGUYỄN THỊ THU         | Nguyễn Đức Huy             | 13/02/2008            | 079208006741 | 306/16 Phạm Văn Bạch, Phường 15 | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.328.000                | 1.328.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 6.640.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN VĂN MINH               | 1010113468008  | MB BANK     |
| 151 | DANG QUANG TRIEN / CHU THỊ XINH          | Dang Thien Phuoc           | 04/03/2008            | 079208017246 | 473 Trường Chinh, Phường 14     | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Kế toán doanh nghiệp) | 1.328.000                | 1.328.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 6.640.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | CHU THỊ XINH                  | 0918292102     | MB BANK     |
| 152 | NGUYỄN THANH TÙNG / NGUYỄN THỊ HỒNG THUY | Nguyễn Hoàng Dũng          | 13/04/2008            | 079208036567 | 178 Tân Mai Ninh, Phường 12     | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Tiếng Anh)            | 1.328.000                | 1.328.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 6.640.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ HỒNG THUY          | 00710002224814 | VIETCOMBANK |
| 153 | PHAM HUONG LAN / NGUYỄN ĐẠO TUÂN         | Nguyễn Khải Nguyễn         | 05/12/2008            | 079208044009 | 958/37 Âu Cơ, Phường 14         | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.992.000                | 1.992.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 9.960.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | PHAM HUONG LAN                | 23330357       | ACB         |
| 154 | VŨ MẠNH TÙNG / NGUYỄN THỊ MƯỢI           | Vũ Hoàng Thăng             | 29/01/2008            | 079208013776 | 50 Bùi Thị Xuân, Phường 02      | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.992.000                | 1.992.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 9.960.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | VŨ MẠNH TÙNG                  | 17659357       | ACB         |
| 155 | NGUYỄN VĂN LANG / NGUYỄN THỊ NGÀ         | Nguyễn Hồng Ngoc           | 18/12/2008            | 079308025761 | 161/54 Phạm Văn Bạch, Phường 15 | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.992.000                | 1.992.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 9.960.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN VĂN LANG               | 10624339432017 | TECHCOMBANK |
| 156 | LÊ BỬU MINH / NGUYỄN TRONG KHIANH        | Nguyễn Như Quỳnh           | 30/09/2008            | 079308035029 | 68 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15    | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.992.000                | 1.992.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 9.960.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | LÊ BỬU MINH                   | 0071001096524  | VIETCOMBANK |
| 157 | NGUYỄN VĂN CẨM / NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH    | Nguyễn Hoài Bảo Thy        | 16/06/2008            | 079308040135 | 78/23A Công Lộ, Phường 15       | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.992.000                | 1.992.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 9.960.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH          | 3131350656     | BIDV        |
| 158 | PHAN QUỐC TOÀN / PHẠM THỊ XUÂN NỮ        | Phạm Xuân Vy               | 05/09/2008            | 089308018897 | 161/5 Phạm Văn Bạch, Phường 15  | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                                          | 1.992.000                | 1.992.000                                                | HN2 2024-2025                                       | 5       | 9.960.000            |                    |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp | PHẠM THỊ XUÂN NỮ              | 060241489585   | SACOMBANK   |

| STT | Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên      | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú              | Tên cơ sở GDNN           | Khóa học  | Ngành học                                                                                                        | Mức học phí (tính theo cơ sở GDNN) (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (tính theo điểm b, K2, D1 ND 97/2023/NĐ-CP) (đồng/tháng) | Năm học được hỗ trợ | Số tiền hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                           | Thông tin tài khoản ngân hàng |               |             |
|-----|----------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|---------------------------------|--------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------|-------------|
|     |                                        |                            |                       |              |                                 |                          |           |                                                                                                                  |                                                 |                                                                         |                     |                | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                       | 17                            | 18            | 19          |
| 159 | NGUYỄN CÔNG TUẤN / THAI THỊ MỸ QUỲNH   | Nguyễn Thái Bảo Thy        | 24/01/2008            | 079308023585 | 286/6 Hoàng Văn Thu, Phường 04  | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.992.000                                       | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | THAI THỊ MỸ QUỲNH             | 000001223883  | VIETBANK    |
| 160 | HUYỀN LÊ THANH / ÔNG THỊ THUY KIEU     | Huyền Ngọc Bảo Trân        | 21/11/2008            | 079308045743 | 6/3 Ba Văn, Phường 14           | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.992.000                                       | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | HUYỀN LÊ THANH                | 103870396117  | VIETINBANK  |
| 161 | HUYỀN THANH LIÊM / TRAN THỊ THANH TÂM  | Huyền Trân Tường Vy        | 12/01/2008            | 079308045925 | 45/17 Trần Thái Tông, Phường 15 | Trường Trung cấp Âu Việt | 2023-2025 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.992.000                                       | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRAN THỊ THANH TÂM            | 0501000052522 | VIETCOMBANK |
| 162 | TRẦN DŨNG / LÊ THỊ HIỆU                | Trần Lê Như Quỳnh          | 16/06/2009            | 079309042325 | 97/30 Nam Châu, Phường 11       | Trường Trung cấp Âu Việt | 2024-2026 | Dịch vụ du lịch và môi trường (Chăm sóc sắc đẹp)                                                                 | 1.660.000                                       | 1.660.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | LÊ THỊ HIỆU                   | 0338142513    | MB BANK     |
| 163 | NGUYỄN HOANG TUẤN / ĐĂNG THỊ KIM TRANG | Nguyễn Hoàng Gia Bảo       | 11/09/2008            | 079208039051 | 36 Tân Tru, Phường 15           | Trường Trung cấp Âu Việt | 2024-2026 | Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý (Tiếng Anh) | 1.328.000                                       | 1.328.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 6.640.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN HOANG TUẤN             | 0071002802805 | VIETCOMBANK |
| 164 | NGUYỄN CAO MINH / TRAN CAM TÚ          | Nguyễn Trần Minh Khang     | 26/03/2009            | 079209002388 | 25/16 Đát Thầu, Phường 6        | Trường Trung cấp Âu Việt | 2024-2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.992.000                                       | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | TRAN CAM TÚ                   | 0972199404    | VIETINBANK  |
| 165 | PHAM TUẤN ANH / NGUYỄN THỊ HIỀN        | Phạm Nguyễn Hà Linh        | 31/12/2009            | 079309003066 | 197 Hoàng Hoa Thám, Phường 13   | Trường Trung cấp Âu Việt | 2024-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.992.000                                       | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | NGUYỄN THỊ HIỀN               | 0983100707    | MB BANK     |
| 166 | HOÀNG MINH QUYNH / PHAN THỊ THANH      | Hoàng Thị Thuý Vy          | 18/11/2009            | 07930900330  | 279 Hoàng Hoa Thám, Phường 13   | Trường Trung cấp Âu Việt | 2024-2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.992.000                                       | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | PHAN THỊ THANH                | 14200267      | ACB         |
| 167 | HỒ TÂN TRUONG / HUYNH THỊ KIM CANG     | Hồ Huỳnh Như Ý             | 04/12/2009            | 079309011568 | 65 Nam Châu, Phường 11          | Trường Trung cấp Âu Việt | 2024-2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)                                                               | 1.992.000                                       | 1.992.000                                                               | HK2 2024-2025       | 5              | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tiếp lần trình độ Trung cấp | HUYNH THỊ KIM CANG            | 169403        | OCB         |

| STT       | Họ tên chương học sinh, sinh viên    | Họ tên học sinh, sinh viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/CMND | Địa chỉ thường trú               | Tên cơ sở GDNN                        | Khóa học  | Ngành học                                                    | Mức học phí Cơ sở GDNN (đồng/tháng) | Mức chi hỗ trợ (căn cứ diện b. K2, D1, ND 97/2023/NĐ-CP) (đồng/tháng) | Niên học      | Số thanh toán hỗ trợ | Mức học phí (đồng) |                  | Diện hỗ trợ                                                  | Thông tin tài khoản ngân hàng |               |             |
|-----------|--------------------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------|----------------------------------|---------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|--------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------|-------------|
|           |                                      |                            |                       |              |                                  |                                       |           |                                                              |                                     |                                                                       |               |                      | Miễn 100% học phí  | Giảm 70% học phí |                                                              | 17                            | 18            | 19          |
| 1         | 2                                    | 3                          | 4                     | 5            | 6                                | 7                                     | 8         | 9                                                            | 10                                  | 11                                                                    | 12            | 13                   | 14                 | 15               | 16                                                           | 17                            | 18            | 19          |
| 168       | LÀM THÀNH TRUNG / LY THI NGOC YEN    | Lâm Gia Hân                | 17/04/2009            | 079509027183 | 126/10 Lý Thường Kiệt, Phường 09 | Trường Trung cấp Âu Việt              | 2024-2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)           | 1.992.000                           | 1.992.000                                                             | HK2 2024-2025 | 5                    | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp         | LY THI NGOC YEN               | 0441000734258 | VIETCOMBANK |
| 169       | HUYENH THANH LANG / NGUYEN THI LE NH | Hùng Minh Hùng             | 06/06/2008            | 079508037620 | 240/31 Trương Chinh, Phường 13   | Trường Trung cấp Âu Việt              | 2024-2026 | Kỹ thuật và công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)           | 1.992.000                           | 1.992.000                                                             | HK2 2024-2025 | 5                    | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp         | HUYENH THANH LANG             | 0939632009    | VIETBANK    |
| 170       | NGO MINH CUONG / DO THI THU LAN      | Ngô Phúc Khang             | 07/10/2009            | 079509043606 | 406/31 Cộng Hòa, Phường 13       | Trường Trung cấp Âu Việt              | 2024-2026 | Kỹ thuật và Công nghệ thông tin (Tin học ứng dụng)           | 1.992.000                           | 1.992.000                                                             | HK2 2024-2025 | 5                    | 9.960.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp         | DO THI THU LAN                | 1606205774791 | AGRIBANK    |
| 171       | HUYENH HIEU / NGUYEN THI THUY        | Huyền Nguyễn Bích Ngọc     | 24/05/2009            | 079509042958 | 185/L1 Lý Thường Kiệt, Phường 06 | Trường Trung cấp Chuyên Nghiệp Y Việt | 2024-2027 | Diện ưu, ưu lịch và mới trường (Tạo màu và chăm sóc sắc đẹp) | 1.660.000                           | 1.660.000                                                             | HK2 2024-2025 | 5                    | 8.300.000          |                  | Người tốt nghiệp THCS học tập lên trình độ Trung cấp         | HUYENH HIEU                   | 108003975754  | VIETBANK    |
| Tổng cộng |                                      |                            |                       |              |                                  |                                       |           |                                                              | 1.392.507.000                       | 1.392.507.000                                                         | 1.392.507.000 |                      | 0                  |                  | Một tỷ ba trăm chín mươi hai triệu năm trăm lẻ bảy ngàn đồng |                               |               |             |

Người lập biểu



Ngô Ngọc Anh

Kế toán



Nguyễn Thị Minh Phương

Tân Bình, ngày tháng năm 2025



Phạm Văn Quang